

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2006/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước"

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước";

Căn cứ Quyết định số 20/2005/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ";

Xét đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên và Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCNMT ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước".

Điều 3. Các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Tiến

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2006

**QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC
CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VÀ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN
ngày 26/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc đánh giá tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Nhà nước, gồm: Đề tài khoa học và công nghệ (Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn và Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - dưới đây gọi tắt là Đề tài) và Dự án sản xuất thử nghiệm (dưới đây gọi tắt là Dự án SXTN) do Hội đồng KH&CN được Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập thực hiện căn cứ vào Hồ sơ đã đăng ký.

2. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài, Dự án SXTN và những người tham gia thực hiện Đề tài, Dự án SXTN không được tham gia Hội đồng đánh giá tuyển chọn, xét chọn (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) của Đề tài, Dự án SXTN đó. Trong trường hợp cần thiết, thành viên Hội đồng có thể là cán bộ đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN, nhưng không quá 01 người và không được làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc ủy viên phản biện.

3. Hội đồng xem xét đánh giá Hồ sơ theo những tiêu chí, thang điểm và hệ số chỉ mức độ quan trọng của tiêu chí đã được quy định tại Điều 11 của "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 20/2005/QĐ-BKHCN ngày 23/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (dưới đây gọi tắt là Quy định 20).

4. Tổ chức, cá nhân được Hội đồng đề nghị chủ trì Đề tài là tổ chức, cá nhân có Hồ sơ được xếp hạng cao nhất (nếu có từ 02 Hồ sơ trở lên), nhưng tổng số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 70/100 điểm, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm.

Tổ chức, cá nhân được đề nghị chủ trì Dự án SXTN là tổ chức, cá nhân có Hồ sơ được xếp hạng cao nhất (nếu có từ 02 Hồ sơ trở lên), nhưng tổng số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 65/100 điểm, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm.

5. Các chuyên gia đánh giá và các thành viên Hội đồng tuân thủ các quy định về tuyển chọn, xét chọn, giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn, xét chọn (văn bản cam kết Phụ lục VI - Biểu B2-6-CAMKET). Hội đồng chịu trách nhiệm về việc đánh giá của mình.

6. Đối với một Hồ sơ, nếu có thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của số thành viên Hội đồng có mặt thì điểm của thành viên Hội đồng này sẽ không được chấp nhận. Kết quả đánh giá Hồ sơ này chỉ dựa trên kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng.

7. Kỳ họp xem xét - đánh giá tuyển chọn, xét chọn của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch.

8. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng. Hội đồng cử Thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến về chuyên môn của các thành viên, tinh thần làm việc và các kết luận của Hội đồng trong các biên bản làm việc và các tài liệu liên quan của Hội đồng.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ cử các chuyên viên làm Thư ký hành chính Hội đồng. Thư ký hành chính có trách nhiệm tổ chức các phiên họp của Hội đồng, bảo đảm quá trình làm việc của Hội đồng được thực hiện theo đúng tinh thần của các quy định về tuyển chọn, xét chọn và giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn, xét chọn.

II. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Bước 1: Hội đồng thống nhất phương thức làm việc (phiên họp thứ nhất), gồm các công việc sau đây:

1. Thư ký hành chính đọc Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các Quy định liên quan đến việc tuyển chọn, xét chọn Đề tài, Dự án SXTN, bao gồm:

- "Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án SXTN cấp Nhà nước" ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án SXTN cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ" ban hành kèm theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước" ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (dưới đây gọi tắt là Quy định 16), Quy định 20 và Quy định này.

3. Thư ký hành chính đọc Biên bản mở Hồ sơ đăng ký tuyển chọn (Phụ lục I Biểu B2-1-BBHSTC) hoặc đọc Quyết định phê duyệt đối với nhiệm vụ xét chọn thông báo số lượng và danh mục Hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá.

Những Hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 5, Điều 8 của Quy định 16 và các Điều 6, Điều 7 của Quy định 20 sẽ được đưa vào xem xét đánh giá tuyển chọn, xét chọn. Đồng thời, phải bảo đảm có ít nhất 2/3 số cá nhân đăng ký tham gia thực hiện chính Đề tài, Dự án được Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân xác nhận. Trường hợp Hồ sơ thiếu văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác như đã quy định tại mục 6 Điều 6 của Quy định 20 vẫn được coi là hợp lệ, nhưng không được tính điểm.

4. Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt nguyên tắc, phương thức xem xét - đánh giá, các tiêu chí đánh giá, thang điểm, hệ số và cách chấm điểm các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN theo Quy định 16, Quy định 20 và Quy định này.

5. Các thành viên Hội đồng nhận Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn và chuẩn bị Ý kiến nhận xét đánh giá bằng văn bản theo các biểu mẫu tương ứng sau đây của Phụ lục II:

- Biểu B2-2-PNXXH.SĐ đối với Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (dưới đây gọi tắt là Đề tài KHXH);

- Biểu B2-2-PNXCN.SĐ đối với Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (dưới đây gọi tắt là Đề tài KHCN);

- Biểu B2-2-PNXDA.SĐ đối với Dự án SXTN.

Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích từng nội dung thông tin đã kê khai trong Hồ sơ đăng ký, nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng Hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định, viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá bằng điểm theo từng tiêu chí tại các biểu mẫu nêu trên và gửi thư ký hành chính trước khi họp Hội đồng.

Hội đồng phân công 02 thành viên am hiểu sâu về lĩnh vực chuyên môn làm phản biện để viết Ý kiến nhận xét đánh giá tất cả các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn chủ trì thực hiện 01 Đề tài, Dự án SXTN. Khi cần thiết, Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mời các chuyên gia ở ngoài Hội đồng am hiểu sâu về lĩnh vực chuyên môn của Đề tài, Dự án SXTN làm phản biện, viết Ý kiến nhận xét đánh giá Hồ sơ.

6. Hội đồng thống nhất ngày họp phiên tiếp theo để đánh giá tuyển chọn, xét chọn các Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN.

Bước 2: Hội đồng đánh giá tuyển chọn, xét chọn Hồ sơ (phiên họp thứ hai)

1. Các ủy viên phản biện/chuyên gia phản biện đọc Ý kiến nhận xét đánh giá Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn Đề tài, Dự án SXTN

Các ủy viên phản biện/chuyên gia phản biện đánh giá, phân tích, từng Hồ sơ; đánh giá nhận định chung về mặt mạnh, mặt yếu của từng Hồ sơ và so sánh giữa các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn cùng một (01) Đề tài, Dự án SXTN theo các tiêu chí đánh giá đã được quy định.

Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện/chuyên gia phản biện về từng tiêu chí đánh giá liên quan đến từng Hồ sơ.

Sau khi trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng, các chuyên gia không là thành viên Hội đồng không phải tiếp tục dự phiên họp đánh giá tuyển chọn, xét chọn của Hội đồng.

Thư ký hành chính đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng nghiên cứu, tham khảo.

2. Hội đồng thảo luận đánh giá

Hội đồng trao đổi, thảo luận từng Hồ sơ theo từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của từng Hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định và đánh giá so sánh giữa các Hồ sơ tuyển chọn, xét chọn cho cùng một (01) Đề tài, Dự án SXTN.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban). Các thư ký hành chính có trách nhiệm giúp đỡ Ban kiểm phiếu làm việc.

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm từng Hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu kín theo các biểu mẫu tương ứng sau của Phụ lục III:

- Biểu B2-3-PTCXH.SĐ đối với Đề tài KHXH,
- Biểu B2-3-PTCCN.SĐ đối với Đề tài KHCN,
- Biểu B2-3-PTCDA.SĐ đối với Dự án SXTN.

Phiếu hợp lệ là phiếu thực hiện theo đúng chỉ dẫn ghi trên phiếu.

4. Tổng hợp kết quả đánh giá tuyển chọn, xét chọn

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Phụ lục IV - Biểu B2-4-KPĐGTC.SĐ

Trường hợp có từ 2 Hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 70/100 điểm trở lên, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm đối với Đề tài; hoặc có 2 Hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 65/100 điểm trở lên, trong đó, điểm trung bình của từng tiêu chí không dưới 3 điểm đối với Dự án SXTN, Hội đồng xếp hạng các Hồ sơ đó theo các nguyên tắc đã nêu tại Điều 13 của Quy định 20, cụ thể như sau:

- Tổng số điểm trung bình theo thứ tự từ cao xuống thấp;
- Ưu tiên điểm của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm của Phó Chủ tịch, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) đối với các Hồ sơ có cùng tổng số điểm trung bình;

Đối với các Hồ sơ có cùng tổng số điểm trung bình, điểm của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm của Phó Chủ tịch, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt), Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định.

5. Hội đồng thông qua Biên bản về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân chủ trì Đề tài, Dự án SXTN.

Hội đồng thảo luận đề kiến nghị những điểm bổ sung, sửa đổi cần thiết về những nội dung đã nêu trong Thuyết minh Đề tài hoặc Thuyết minh Dự án SXTN và khuyến nghị về kinh phí cho việc thực hiện Đề tài, Dự án SXTN hoặc nêu những điểm cần lưu ý trong quá trình hoàn thiện Hồ sơ của tổ chức và cá nhân được đề nghị chủ trì.

Biên bản làm việc của Hội đồng xây dựng theo Phụ lục V - Biểu B2-5-BBHĐTC.

6. Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng Quy định này để nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về phương thức làm việc của Hội đồng tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì các nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý của mình./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Tiến

Phụ lục I**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ**

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-1-BBHSTC

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI,
DỰ ÁN SXTN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN CẤP NHÀ NƯỚC**

1. Tên Đề tài, Dự án SXTN

.....
.....
.....

2. Địa điểm và thời gian mở Hồ sơ

....., ngày .../.. /200...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở Hồ sơ

<i>TT</i>	<i>Tên cơ quan, tổ chức</i>	<i>Họ và tên đại biểu</i>
1	Đại diện Bộ KH&CN	
2	Đại diện Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn	
3	Đại diện tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn (nếu có)	
4	Đại diện các cơ quan liên quan khác	

4. Tình trạng của các Hồ sơ

- Tổng số Hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì Đề tài, Dự án SXTN: Hồ sơ.
- Về hiện trạng niêm phong của các Hồ sơ

Số Hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở Hồ sơ: .../... (tổng số Hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn	Tình trạng Hồ sơ				Ghi chú
		Nộp đúng hạn*	Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký, số lượng **	Tư cách pháp nhân	Tình trạng nợ quyết toán hoặc nợ thu hồi DA cũ	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tên Tổ chức: Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài, Dự án SXTN:					09697870
2						
3						
4						

Ghi chú* Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở.

** Hồ sơ đầy đủ gồm các loại tài liệu đã được quy định tại Điều 6 của Quy định 20;

5. Kết luận về những Hồ sơ hợp lệ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào đánh giá tuyển chọn

Như vậy, trong số Hồ sơ đăng ký, có Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào xem xét đánh giá.

Danh mục Hồ sơ hợp lệ được đánh giá tuyển chọn để chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN có tên nêu trên đây gồm có:

<i>TT</i>	<i>Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	2	3
1		
2		
3		

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VÀ
CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
TUYỂN CHỌN - nếu có**
(Họ, tên và chữ ký)

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG
KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN**
(Họ, tên và chữ ký)

**ĐẠI DIỆN BỘ
KH&CN**
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục II
Ý KIẾN NHẬN XÉT

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKH-CN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-2-PNXCN.SĐ

Ý KIẾN NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHCN

CHUYÊN GIA/ỦY VIÊN PHẢN BIỆN:

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG:

1/Họ và tên chuyên gia đánh giá:

2/Tên Đề tài:

3/Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4/Các tiêu chí đánh giá - nhận xét

Tiêu chí đánh giá - nhận xét	Điểm ĐG dự kiến của chuyên gia				
	1	2	3	4	5
I. Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của đề tài					
1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu và so sánh sự khác biệt trình độ của sản phẩm, công nghệ ở trong nước và ở ngoài nước					
<i>Nhận xét</i> (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 11, 12 của Thuyết minh đề tài):					

09697870

2. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của các công trình nghiên cứu đã có và những hạn chế của sản phẩm, công nghệ trong nước cần giải quyết; mức độ rõ ràng, tính khoa học, cụ thể của việc luận giải về sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài; mức độ cụ thể hóa mục tiêu

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 11, 12 của Thuyết minh đề tài):

II. Cách tiếp cận, phương pháp và nội dung nghiên cứu

3. Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 12 của Thuyết minh đề tài):

4. Tính đầy đủ, phù hợp và logic của nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu tương ứng để đạt mục tiêu của đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 10, 13 và 14 của Thuyết minh đề tài):

5. Mức độ làm rõ nội dung quan trọng, chủ yếu của đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 13 của Thuyết minh đề tài):

III. Kết quả nghiên cứu dự kiến

6. Tính đầy đủ, hợp lý và tương thích về số lượng và chất lượng của sản phẩm, kết quả nghiên cứu so với mục tiêu và nội dung nghiên cứu

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 11, 17 và 18 của Thuyết minh đề tài):

7. Trình độ KH&CN của sản phẩm, công nghệ dự kiến tạo ra so với trình độ của sản phẩm, công nghệ tương tự trong nước và ngoài nước

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 18 của Thuyết minh đề tài):

<p>8. Tính phù hợp và khả thi của sản phẩm, kết quả tạo ra trong điều kiện Việt Nam</p> <p>Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 11 và 18 của Thuyết minh đề tài):</p>				
<p>IV. Khả năng ứng dụng và hiệu quả của đề tài</p>				
<p>9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động KH&CN</p> <p>Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 20 của Thuyết minh đề tài):</p>				

0969/8/0

10. Tính khả thi của các phương án chuyển giao, nhân rộng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 19, 21 của Thuyết minh đề tài):

11. Khả năng cạnh tranh của công nghệ hoặc sản phẩm tạo ra so với nhập công nghệ hoặc mua sản phẩm tương tự

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 18, 19 của Thuyết minh đề tài):

V. Tính khả thi của đề tài									
<p>12. Năng lực chuyên môn và thời gian thực tế có thể dành cho nghiên cứu của các cán bộ KH&CN thực hiện chính đề tài</p> <p><i>Nhận xét</i> (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 16, 22 của Thuyết minh đề tài và các bản Lý lịch khoa học của các cá nhân thực hiện chính đề tài):</p>									
<p>13. Năng lực tổ chức thực hiện (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch, các mốc phải đạt, khả năng hoàn thành...)</p> <p><i>Nhận xét</i> (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 16 của Thuyết minh đề tài):</p>									

09697870

14. Cơ sở vật chất; hợp tác trong nước và ngoài nước phục vụ cho đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 15 của Thuyết minh đề tài và bản Tóm tắt hoạt động của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài):

15. Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với chất lượng và số lượng sản phẩm dự kiến tạo ra; tính hợp lý của việc phân bổ kinh phí cho các nội dung nghiên cứu (đặc biệt là các khoản chi công lao động và mua sắm thiết bị nghiên cứu)

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 20, 21, 22, 23 và Dự toán kinh phí chi tiết thực hiện đề tài kèm theo Thuyết minh đề tài):

5/Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về đề tài

5.1. Mặt mạnh của Đề tài:

5.2. Mặt yếu của Đề tài:

5.3. Các kiến nghị:

**CHUYÊN GIA, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT**
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục II**Ý KIẾN NHẬN XÉT**

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-2-PNXDA.SĐ**Ý KIẾN NHẬN XÉT****HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC
VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN**CHUYÊN GIA/ỦY VIÊN PHẢN BIỆN: ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG: **1/Họ và tên chuyên gia đánh giá:****2/Tên Dự án SXTN:****3/Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Dự án SXTN:***Tên tổ chức:**Họ và tên cá nhân:***4/Các tiêu chí đánh giá - nhận xét**

Tiêu chí đánh giá - nhận xét	Điểm ĐG dự kiến của chuyên gia				
	1	2	3	4	5
I. Giá trị công nghệ của dự án					
1. Mức độ hoàn thiện công nghệ của dự án					
<i>Nhận xét</i> (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 14.2, 15.1 và 15.2 của Thuyết minh dự án):					

2. Trình độ công nghệ của sản phẩm, công nghệ chủ yếu của dự án so với trình độ sản phẩm, công nghệ tương tự trong nước và ở nước ngoài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 13.1, 14.2 và 15.2 của Thuyết minh dự án):

II. Phương án triển khai dự án

3. Tính hợp lý, khả thi của phương án tổ chức thực hiện

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 16.1 của Thuyết minh dự án):

4. Tính hợp lý, đầy đủ, chính xác của phương án tài chính

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 16.2 của Thuyết minh dự án):

5. Tính rõ ràng và khả thi của phương án kinh doanh sản phẩm và khả năng hoàn trả kinh phí thu hồi

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 16.1, 16.2 và 16.3 của Thuyết minh dự án):

III. Tổng đầu tư và lợi ích trực tiếp của dự án

6. Tính hợp lý của tổng đầu tư thực hiện dự án so với kết quả dự kiến tạo ra

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các phần III, mục 16.2 của Thuyết minh dự án):

7. Lợi ích trực tiếp dự kiến mang lại

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 13.2 và 13.3 của Thuyết minh dự án):

<p>IV. Khả năng thương mại và phát triển lâu dài của dự án sau khi kết thúc</p>				
<p>8. Khả năng chuyển giao kết quả của dự án</p> <p><i>Nhận xét</i> (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 13.5, 16.3 và 17 của Thuyết minh dự án):</p>				
<p>9. Khả năng chiếm lĩnh thị trường của kết quả dự án ở trong nước và ngoài nước</p> <p><i>Nhận xét</i> (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 13.5, 16.3 và 17 của Thuyết minh dự án):</p>				

10. Khả năng nhân rộng và phát triển lâu dài của dự án ở trong nước và ngoài nước

Nhận xét (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 13.5, 16.3, 17 và 18 của Thuyết minh dự án):

V. Năng lực thực hiện dự án

11. Năng lực, uy tín, thời gian thực tế có thể dành cho việc thực hiện dự án của cán bộ KH&CN thực hiện chính

Nhận xét (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 11, 16.1 của Thuyết minh dự án và các bản Lý lịch khoa học của các cá nhân thực hiện chính dự án):

<p>12. Cơ sở vật chất; mức độ cam kết của các đối tác trong nước và ngoài nước hỗ trợ thực hiện dự án</p> <p>Nhận xét (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 13.4, 16.1 của Thuyết minh dự án và bản Tóm tắt hoạt động của tổ chức đăng ký chủ trì dự án):</p>					
<p>13. Mức độ xác thực của kinh phí đề nghị hỗ trợ so với kết quả và mục đích đầu tư và tính hợp lý của việc phân bổ các khoản chi tương ứng để thực hiện dự án</p> <p>Nhận xét (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 14, 16, 17 và phần III của Thuyết minh dự án):</p>					

<p>14. Mức độ cam kết về nguồn tài chính khác (tính khả thi của việc huy động nguồn tài chính khác)</p> <p>Nhận xét (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 16.2 và phần III của Thuyết minh dự án):</p>				
--	--	--	--	--

5/Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về dự án

5.1. Mặt mạnh của dự án:

5.2. Mặt yếu của dự án:

5.3. Các kiến nghị:

**CHUYÊN GIA, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT**
(Họ tên và chữ ký)

09697870

Phụ lục II
Ý KIẾN NHẬN XÉT

*(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

B2-2-PNXXH.SĐ

Ý KIẾN NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC
VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHXH

CHUYÊN GIA/ỦY VIÊN PHẢN BIỆN:

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG:

1/Họ và tên chuyên gia đánh giá:

2/Tên Đề tài:

3/Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4/Các tiêu chí đánh giá - nhận xét

Tiêu chí đánh giá - nhận xét	Điểm ĐG dự kiến của chuyên gia				
	1	2	3	4	5
I. Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của đề tài					
1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu ở trong nước và ở ngoài nước; mức độ cập nhật những thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu					
<i>Nhận xét</i> (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 10 của Thuyết minh đề tài):					

<p>2. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của các công trình nghiên cứu đã có; mức độ làm rõ lịch sử quá trình nghiên cứu vấn đề; mức độ rõ ràng, tính khoa học, cụ thể của việc nêu vấn đề nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài; mức độ cụ thể hóa mục tiêu</p> <p>Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 9 và 10 của Thuyết minh đề tài):</p>				
<p>II. Cách tiếp cận, phương pháp và nội dung nghiên cứu</p> <p>3. Tính khoa học, chi tiết, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu</p> <p>Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 11 của Thuyết minh đề tài):</p>				

09697870

4. Tính đầy đủ, logic, cập nhật và phù hợp của các nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu tương ứng để đạt mục tiêu của đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 12 và 13 của Thuyết minh đề tài):

5. Mức độ làm rõ nội dung chủ yếu phải đạt được của đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 12 của Thuyết minh đề tài):

III. Kết quả nghiên cứu dự kiến

6. Tính đầy đủ, hợp lý và mức độ cụ thể hóa sản phẩm đầu ra so với mục tiêu và nội dung nghiên cứu

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 16, 17, 18 và 19 của Thuyết minh đề tài):

7. Tính mới, tính sáng tạo (những đề xuất, những giải pháp có tính mới về bản chất; vấn đề nghiên cứu truyền thống nhưng có quan điểm giải quyết mới, ...)

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 16, 17, 18 và 19 của Thuyết minh đề tài):

IV. Lợi ích của đề tài

8. Tác động dự kiến (*đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới*) đến ngành, lĩnh vực khoa học; tác động đến xã hội nói chung (*đóng góp cho hoạch định chủ trương, chính sách; khả năng chuyển biến nhận thức của xã hội, ...*); khả năng sử dụng thực tế kết quả nghiên cứu - *nêu được địa chỉ áp dụng*

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 20 của Thuyết minh đề tài):

9. Dự kiến công bố các công trình ở trong nước và ở ngoài nước
Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 18, 20 của Thuyết minh đề tài):

10. Dự kiến đóng góp cho đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) thông qua việc thực hiện đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 16, 20 của Thuyết minh đề tài):

11. Mức độ nâng cao năng lực nghiên cứu của các cá nhân và tập thể khoa học thông qua việc thực hiện đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ mục 20 của Thuyết minh đề tài):

V. Tính khả thi của đề tài

12. Năng lực chuyên môn và thời gian thực tế có thể dành cho nghiên cứu của các cán bộ KH&CN thực hiện chính đề tài

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 21, 22 của Thuyết minh đề tài và các bản Tóm tắt hoạt động của tổ chức, Lý lịch khoa học của các cá nhân thực hiện chính đề tài):

13. Năng lực tổ chức thực hiện (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch, các mốc phải đạt, khả năng hoàn thành, khả năng hợp tác nghiên cứu ...);

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 14 và 15 của Thuyết minh đề tài):

14. Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với chất lượng và số lượng sản phẩm dự kiến tạo ra; tính hợp lý của việc phân bổ kinh phí cho các nội dung nghiên cứu

Nhận xét (chuyên gia đánh giá, nhận xét tiêu chí này căn cứ các mục 17, 18, 19, 23 và Dự toán kinh phí chi tiết thực hiện đề tài kèm theo Thuyết minh đề tài):

5/Nhận xét, đánh giá tổng hợp chung về đề tài

5.1. Mặt mạnh của Đề tài:

5.2. Mặt yếu của Đề tài:

5.3. Các kiến nghị:

**CHUYÊN GIA, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT**
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục III
PHIẾU ĐÁNH GIÁ

*(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKH-CN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

B2-3-PTCCN.SĐ

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ
TRÌ ĐỀ TÀI KHCN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHCN CẤP NHÀ NƯỚC**

1. Tên đề tài:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá ¹						Điểm ĐG của chuyên gia
	Hệ số	Thang điểm					
		1	2	3	4	5	
I. Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của đề tài							
1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu và so sánh sự khác biệt trình độ của sản phẩm, công nghệ ở trong nước và ở ngoài nước	1						

¹ Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu:

- Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 15 phải được ghi điểm;
- Mỗi tiêu chí chỉ được ghi 01 mức điểm (bằng số) trong thang điểm đã bố trí trên phiếu.

2. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của các công trình nghiên cứu đã có và những hạn chế của sản phẩm, công nghệ trong nước cần giải quyết; mức độ rõ ràng, tính khoa học, cụ thể của việc luận giải về sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài; mức độ cụ thể hóa mục tiêu	1						
II. Cách tiếp cận, nội dung và phương pháp nghiên cứu							
3. Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	1						
4. Tính đầy đủ, phù hợp và logic của nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu tương ứng để đạt mục tiêu của đề tài	2						
5. Mức độ làm rõ nội dung quan trọng, chủ yếu của đề tài	1						
III. Kết quả nghiên cứu dự kiến							
6. Tính đầy đủ, hợp lý và tương thích về số lượng và chất lượng của sản phẩm, kết quả nghiên cứu so với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	1						
7. Trình độ KH&CN của sản phẩm, công nghệ dự kiến tạo ra so với trình độ của sản phẩm, công nghệ tương tự trong nước và ngoài nước	3						
8. Tính phù hợp và khả thi của sản phẩm, kết quả tạo ra trong điều kiện Việt Nam	1						
IV. Khả năng ứng dụng và hiệu quả của đề tài							
9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, tác động KH&CN	1						
10. Tính khả thi của các phương án chuyển giao, nhân rộng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.	1						
11. Khả năng cạnh tranh của công nghệ hoặc sản phẩm tạo ra so với nhập công nghệ hoặc mua sản phẩm tương tự	1						

09697870

V. Tính khả thi của đề tài							
12. Năng lực chuyên môn và thời gian thực tế có thể dành cho nghiên cứu của các cán bộ KH&CN thực hiện chính đề tài	2						
13. Năng lực tổ chức thực hiện (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch, các mốc phải đạt, khả năng hoàn thành...)	1						
14. Cơ sở vật chất; hợp tác trong nước và ngoài nước phục vụ đề tài	1						
15. Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với chất lượng và số lượng sản phẩm dự kiến tạo ra; tính hợp lý của việc phân bổ kinh phí cho các nội dung nghiên cứu (đặc biệt là các khoản chi công lao động và mua sắm thiết bị nghiên cứu)	2						
Tổng số:							

Phụ lục III
PHIẾU ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-3-PTCDA.SĐ

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC

1. Tên dự án SXTN:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án SXTN:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá ¹					
	Hệ số	Thang điểm				Điểm ĐG của chuyên gia
		1	2	3	4	
I. Giá trị công nghệ của dự án						
1. Mức độ hoàn thiện công nghệ của dự án	2					

¹ Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu:

- Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 14 phải được ghi điểm;
- Mỗi tiêu chí chỉ được ghi 01 mức điểm (bằng số) trong thang điểm đã bố trí trên phiếu.

2. Trình độ công nghệ của sản phẩm, công nghệ chủ yếu của dự án so với trình độ sản phẩm, công nghệ tương tự trong nước và ở nước ngoài	2					
II. Phương án triển khai dự án						
3. Tính hợp lý, khả thi của phương án tổ chức thực hiện	1					
4. Tính hợp lý, đầy đủ, chính xác của phương án tài chính	1					
5. Tính rõ ràng và khả thi của phương án kinh doanh sản phẩm và khả năng hoàn trả kinh phí thu hồi	2					
III. Tổng đầu tư và lợi ích trực tiếp của dự án						
6. Tính hợp lý của tổng đầu tư thực hiện dự án so với kết quả dự kiến tạo ra	1					
7. Lợi ích trực tiếp dự kiến mang lại	1					
IV. Khả năng thương mại và phát triển lâu dài của dự án sau khi kết thúc						
8. Khả năng chuyển giao kết quả của dự án	1					
9. Khả năng chiếm lĩnh thị trường của kết quả dự án ở trong nước và ngoài nước	2					
10. Khả năng nhân rộng và phát triển lâu dài của dự án ở trong nước và ngoài nước	1					
V. Năng lực thực hiện dự án						
11. Năng lực, uy tín, thời gian thực tế có thể dành cho việc thực hiện dự án của cán bộ KH&CN thực hiện chính	2					
12. Cơ sở vật chất; mức độ cam kết của các đối tác trong nước và ngoài nước hỗ trợ thực hiện dự án	1					
13. Mức độ xác thực của kinh phí đề nghị hỗ trợ so với kết quả và mục đích đầu tư và tính hợp lý của việc phân bổ các khoản chi tương ứng để thực hiện dự án	1					
14. Mức độ cam kết về nguồn tài chính khác (tính khả thi của việc huy động nguồn tài chính khác)	2					
Tổng số:						

09697870

Phụ lục III
PHIẾU ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-3-PTCXH.SD

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHXH**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHXH CẤP NHÀ NƯỚC**

1. Tên đề tài:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Các tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá ¹						
	Hệ số	Thang điểm					Điểm ĐG của chuyên gia
		1	2	3	4	5	
I. Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của đề tài							
1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu ở trong nước và ở ngoài nước; mức độ cập nhật những thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu	1						

¹ Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu:

- Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 14 phải được ghi điểm;
- Mỗi tiêu chí chỉ được ghi 01 mức điểm (bằng số) trong thang điểm đã bố trí trên phiếu.

2. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của các công trình nghiên cứu đã có; mức độ làm rõ lịch sử quá trình nghiên cứu vấn đề; mức độ rõ ràng, tính khoa học, cụ thể của việc nêu vấn đề nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài; mức độ cụ thể hóa mục tiêu	2						
II. Cách tiếp cận, nội dung và phương pháp nghiên cứu							
3. Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	1						
4. Tính đầy đủ, logic, cập nhật và phù hợp của các nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu tương ứng để đạt mục tiêu của đề tài	2						
5. Mức độ làm rõ nội dung chủ yếu phải đạt được của đề tài	2						
III. Kết quả nghiên cứu dự kiến							
6. Tính đầy đủ, hợp lý và mức độ cụ thể hóa sản phẩm đầu ra so với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	1						
7. Tính mới, tính sáng tạo (những đề xuất, những giải pháp có tính mới về bản chất; vấn đề nghiên cứu truyền thống nhưng có quan điểm giải quyết mới, ...)	2						
IV. Lợi ích của đề tài							
8. Tác động dự kiến (<i>đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới</i>) đến ngành, lĩnh vực khoa học; tác động đến xã hội nói chung (<i>đóng góp cho hoạch định chủ trương, chính sách; khả năng chuyển biến nhận thức của xã hội, ...</i>); khả năng sử dụng thực tế kết quả nghiên cứu - <i>nêu được địa chỉ áp dụng</i>	2						
9. Dự kiến công bố các công trình ở trong nước và ở ngoài nước	1						
10. Dự kiến đóng góp cho đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) thông qua việc thực hiện đề tài	1						

09697870

11. Mức độ nâng cao năng lực nghiên cứu của các cá nhân và tập thể khoa học thông qua việc thực hiện đề tài	1						
V. Tính khả thi của đề tài							
12. Năng lực chuyên môn và thời gian thực tế có thể dành cho nghiên cứu của các cán bộ KH&CN thực hiện chính đề tài	2						
13. Năng lực tổ chức thực hiện (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch, các mốc phải đạt, khả năng hoàn thành, khả năng hợp tác nghiên cứu ...);	1						
14. Mức độ xác thực của tổng dự toán kinh phí so với chất lượng và số lượng sản phẩm dự kiến tạo ra; tính hợp lý của việc phân bổ kinh phí cho các nội dung nghiên cứu	1						
Tổng số:							

09697870

Phụ lục IV

(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

B2-4- KPĐGTC.SĐ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI,
DỰ ÁN SXTN CẤP NHÀ NƯỚC**

Tên Đề tài, Dự án SXTN:

Tên Tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN

Tên Tổ chức:

Tên cá nhân:

1. Số phiếu phát ra: 2. Số phiếu thu về: 3. Số phiếu hợp lệ: 4. Kết quả bỏ phiếu:

Tiêu chí đánh giá	Ký hiệu các thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng											Tổng số điểm của các thành viên Hội đồng	Tổng số điểm trung bình của các thành viên Hội đồng
	Thành viên HĐ thứ nhất	Thành viên HĐ thứ hai	Thành viên HĐ thứ ba	Thành viên HĐ thứ tư	Thành viên HĐ thứ năm	Thành viên HĐ thứ sáu	Thành viên HĐ thứ bảy	Thành viên HĐ thứ tám	Thành viên HĐ thứ chín	Thành viên HĐ thứ mười	Thành viên HĐ thứ mười một		
Tiêu chí 1													
Tiêu chí 2													
Tiêu chí 3													
Tiêu chí 4													
Tiêu chí 5													
Tiêu chí 6													
Tiêu chí 7													
Tiêu chí 8													
Tiêu chí 9													
Tiêu chí 10													
Tiêu chí 11													
Tiêu chí 12													
Tiêu chí 13													
Tiêu chí 14													

Tiêu chí 15 (nếu có)													
Tổng số													

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ
TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

**BẢN TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ¹
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN CẤP NHÀ NƯỚC**

Tên Đề tài, Dự án SXTN:

.....
.....
.....

1. Số phiếu phát ra:
2. Số phiếu thu về:
3. Số phiếu hợp lệ:
4. Kết quả bỏ phiếu:

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN	Tổng số điểm trung bình của các thành viên Hội đồng (theo thứ tự từ cao xuống thấp)	Ghi chú (trường hợp Hồ sơ có điểm trung bình của tiêu chí dưới 3 điểm)
1	2	3	4
1			
2			
3			

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

¹ Trường hợp có từ 02 Hồ sơ trở lên, cần tổng hợp kiểm phiếu đánh giá cho Đề tài, Dự án SXTN theo mẫu này.

Phụ lục V
BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

*(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

B2-5-BBHĐTC

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ
TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN**

Hà Nội, ngày tháng năm 200

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN TỔ CHỨC
VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SXTN CẤP NHÀ NƯỚC

A. Những thông tin chung

1. Tên Đề tài, Dự án SXTN:

.....
.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

...../QĐ-BKHHCN ngày .../.../200... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

....., ngày .../.../200 và ngày .../.../200

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá chấm điểm):/.....

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá chấm điểm)

09697870
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft *

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Đơn vị công tác</i>
1		
2		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Tại phiên họp thống nhất phương thức làm việc, Hội đồng đã phân công các thành viên và/hoặc đề nghị Bộ KH&CN mời các chuyên gia phản biện nhận xét đánh giá tất cả các Hồ sơ đăng ký *tuyển chọn, xét chọn* chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN. Đó là các chuyên gia sau đây:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên chuyên gia phản biện</i>	<i>Ghi chú (Chuyên gia phản biện là thành viên hoặc không là thành viên Hội đồng)</i>
1	2	3
1		
2		

Hội đồng nhất trí cử Ông, Bà là Thư ký khoa học của Hội đồng.

2. Tại phiên họp đánh giá tuyển chọn Hồ sơ

2.1/Hội đồng đã thảo luận, nhận định đánh giá khái quát về mặt mạnh, mặt yếu của từng Hồ sơ theo các tiêu chí đã quy định.

2.2/Hội đồng đã nghe các chuyên gia phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích từng Hồ sơ đăng ký *tuyển chọn, xét chọn* chủ trì Đề tài, Dự án SXTN (và/hoặc Hội đồng đã đọc các Bản nhận xét của các ủy viên phản biện không nêu danh).

Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các chuyên gia phản biện về từng tiêu chí đánh giá theo các yêu cầu đã được quy định.

2.3/Hội đồng đã trao đổi, thảo luận từng Hồ sơ theo từng tiêu chí đã được quy định, nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của từng Hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định và đánh giá so sánh giữa các Hồ sơ *tuyển chọn, xét chọn* cùng một (01) Đề tài, Dự án SXTN.

2.4/Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

2.4.1/Trưởng Ban:

2.4.2/Hai ủy viên:

.....
.....

2.5/Hội đồng đã bỏ phiếu kín đánh giá từng Hồ sơ đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, xét chọn tổ chức cá nhân chủ trì Đề tài, Dự án SXTN được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.6/Kết luận và kiến nghị của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

2.6.1/Kết quả đánh giá của Hội đồng

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức và cá nhân sau đây chủ trì Đề tài, Dự án SXTN nêu trên:

Tên tổ chức

.....
.....

Họ và tên cá nhân

.....

- Trong các Hồ sơ đăng ký chủ trì Đề tài đã được Hội đồng xem xét đánh giá, không có Hồ sơ nào đạt tổng số điểm trung bình từ 70/100 điểm trở lên. Vì vậy, Hội đồng không kiến nghị tổ chức và cá nhân nào chủ trì Đề tài này.

(Trong các Hồ sơ đăng ký chủ trì Dự án SXTN đã được Hội đồng xem xét đánh giá, không có Hồ sơ nào đạt tổng số điểm trung bình từ 65/100 điểm trở lên. Vì vậy, Hội đồng không kiến nghị tổ chức và cá nhân nào chủ trì Dự án SXTN này).

2.6.2/Hội đồng kiến nghị những điểm sau đây:

- Về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh Đề tài, Dự án SXTN
- Về kinh phí cho việc thực hiện Đề tài, Dự án SXTN
- Về những điểm cần lưu ý khác trong quá trình hoàn thiện Hồ sơ của tổ chức và cá nhân được kiến nghị chủ trì

Hội đồng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và phê duyệt.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục

NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(ghi chép của Thư ký khoa học của Hội đồng)

09697870

Phụ lục VI
BẢN CAM KẾT

*(Kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BKHCN ngày 26/01/2006
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Biểu B2-6-CAMKET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 200

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Ông Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên tôi là:

Nơi làm việc:

.....

Điện thoại nơi làm việc:

Địa chỉ nhà riêng:

.....

Điện thoại nhà riêng:

Tôi là thành viên Hội đồng tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ KH&CN:

.....

.....

Tôi xin cam kết:

Tôi xin cam đoan tôi không có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ và người đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN nêu trên; tôi sẽ đánh giá công bằng, khách quan, không sử dụng và công bố những thông tin không được phép, giữ bí mật về quá trình và kết quả đánh giá nhiệm vụ.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký tên)

09597870
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com